

- Điền các thông tin về Họ Tên, Mã Sinh Viên, Lớp trước khi bắt đầu làm bài.
- Trình bày lời giải vào các khoảng trống sau đề bài. Sử dụng mặt sau nếu thiếu khoảng trống.
- Không sử dụng tài liệu. Không trao đổi, bàn bạc khi làm bài.
- Điểm bài kiểm tra này chiếm 20% tổng số điểm của môn học. Tổng điểm nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì giữ nguyên, còn ngược lại thì tính là 10 điểm.

Họ và Tên: \_\_\_\_\_

Mã Sinh Viên: \_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_

Câu:	1	2	3	4	Tổng
Điểm tối đa:	3	3	3	3	12
Điểm:					

1. (3 điểm) Hãy chứng minh bằng ít nhất hai cách khác nhau rằng các mệnh đề  $\neg p \vee (r \rightarrow \neg q)$  và  $\neg p \vee \neg q \vee \neg r$  là tương đương logic.

**Lời giải:**

- Cách 1: Sử dụng các tương đương logic đã biết.**

$$\begin{aligned}\neg p \vee (r \rightarrow \neg q) &\equiv \neg p \vee (\neg r \vee \neg q) && p \rightarrow q \equiv \neg p \vee q \\ &\equiv \neg p \vee (\neg q \vee \neg r) && \text{Giao hoán} \\ &\equiv \neg p \vee \neg q \vee \neg r && \text{Kết hợp}\end{aligned}$$

- Cách 2: Lập bảng chân trị.**

$p$	$q$	$r$	$\neg p$	$\neg q$	$\neg r$	$r \rightarrow \neg q$	$\neg p \vee \neg q$	$\neg p \vee (r \rightarrow \neg q)$	$\neg p \vee \neg q \vee \neg r$
T	T	T	F	F	F	F	F	F	F
T	T	F	F	F	T	T	F	T	T
T	F	T	F	T	F	T	T	T	T
F	T	T	T	F	F	F	T	T	T
T	F	F	F	T	T	T	T	T	T
F	T	F	T	F	T	T	T	T	T
F	F	T	T	T	F	T	T	T	T
F	F	F	T	T	T	T	T	T	T

Do các hàng tương ứng của hai mệnh đề  $\neg p \vee (r \rightarrow \neg q)$  và  $\neg p \vee \neg q \vee \neg r$  đều có giá trị giống nhau, các mệnh đề đã cho là tương đương logic.

2. Chứng minh các tính chất sau của hàm trần và hàm sàn, trong đó  $x \in \mathbb{R}$  và  $n \in \mathbb{Z}$ .

(a) (1½ điểm)  $\lfloor x \rfloor = n$  khi và chỉ khi  $n \leq x < n + 1$ .

(b) (1½ điểm)  $\lfloor x + n \rfloor = \lfloor x \rfloor + n$ .

**Lời giải:**

(a) Ta chứng minh hai chiều:

( $\Rightarrow$ ) Giả sử  $\lfloor x \rfloor = n$ . Ta chứng minh  $n \leq x < n + 1$ .

Thật vậy, theo định nghĩa hàm sàn,  $n \leq x$ . Ta chứng minh  $x < n + 1$  bằng phương pháp phản chứng. Giả sử  $x \geq n + 1$ . Do đó  $\lfloor x \rfloor \geq \lfloor n + 1 \rfloor = n + 1 > n$ , mâu thuẫn với giả thiết  $\lfloor x \rfloor = n$ .

( $\Leftarrow$ ) Giả sử  $n \leq x < n + 1$ . Ta chứng minh  $\lfloor x \rfloor = n$ .

Thật vậy, từ giả thiết  $n \leq x < n + 1$ , ta có  $n \leq \lfloor x \rfloor < n + 1$ . Do  $\lfloor x \rfloor$  là một số nguyên, ta có  $\lfloor x \rfloor = n$ .

(b) Giả sử  $\lfloor x + n \rfloor = m$  với  $m \in \mathbb{Z}$  nào đó. Kết hợp với câu (a), ta có  $m \leq x + n < m + 1$ . Do đó,  $m - n \leq x < (m - n) + 1$ . Kết hợp với câu (a), ta suy ra  $\lfloor x \rfloor = m - n$ , nghĩa là  $\lfloor x \rfloor + n = m = \lfloor x + n \rfloor$ .

3. (3 điểm) Sử dụng phương pháp quy nạp để chứng minh  $6^{n+1} + 7^{2n-1}$  chia hết cho 43 với mọi số nguyên dương  $n$ .

**Lời giải:** Gọi  $P(n)$  là vị từ “ $6^{n+1} + 7^{2n-1}$  chia hết cho 43”. Ta chứng minh  $\forall n \in \mathbb{Z}^+ P(n)$ .

- **Bước cơ sở:** Ta chứng minh  $P(1)$  đúng. Thật vậy, với  $n = 1$ , ta có  $6^{1+1} + 7^{2 \cdot 1 - 1} = 43$  chia hết cho 43.
- **Bước quy nạp:** Giả sử  $P(k)$  đúng với số nguyên  $k \in \mathbb{Z}^+$  nào đó, nghĩa là  $6^{k+1} + 7^{2k-1}$  chia hết cho 43. Ta chứng minh  $P(k+1)$  đúng, nghĩa là chứng minh  $6^{(k+1)+1} + 7^{2(k+1)-1} = 6^{k+2} + 7^{2k+1}$  chia hết cho 43. Thật vậy, ta có

$$\begin{aligned}6^{k+2} + 7^{2k+1} &= 6 \cdot 6^{k+1} + 7^2 \cdot 7^{2k-1} \\ &= 6 \cdot (6^{k+1} + 7^{2k-1}) + 43 \cdot 7^{2k-1}.\end{aligned}$$

Theo giả thiết quy nạp,  $6^{k+1} + 7^{2k-1}$  chia hết cho 43, và do đó  $6 \cdot (6^{k+1} + 7^{2k-1})$  cũng thế. Thêm vào đó,  $43 \cdot 7^{2k-1}$  cũng chia hết cho 43. Do đó, ta có điều cần chứng minh.

Theo nguyên lý quy nạp, ta có  $6^{n+1} + 7^{2n-1}$  chia hết cho 43 với mọi số nguyên dương  $n$ .

4. (3 điểm) Giải hệ thức truy hồi  $a_n = 3a_{n-1} + 7$  ( $n = 1, 2, \dots$ ) với điều kiện ban đầu  $a_0 = 3$ .

**Lời giải:** Ta có

$$\begin{aligned}
 a_n &= 3a_{n-1} + 7 \\
 &= 3(3a_{n-2} + 7) + 7 = 3^2a_{n-2} + (1+3) \cdot 7 \\
 &= 3^2(3a_{n-3} + 7) + (1+3) \cdot 7 = 3^3a_{n-3} + (1+3+3^2) \cdot 7 \\
 &= \dots \\
 &= 3^r a_{n-r} + (1+3+3^2+\dots+3^{r-1}) \cdot 7 \\
 &= \dots \\
 &= 3^n a_0 + (1+3+3^2+\dots+3^{n-1}) \cdot 7 \\
 &= 3^{n+1} + 7 \cdot \frac{3^n - 1}{2} \\
 &= \frac{13 \cdot 3^n - 7}{2}.
 \end{aligned}$$

Để kiểm tra dự đoán trên, ta chứng minh  $a_n = \frac{13 \cdot 3^n - 7}{2}$  với mọi  $n \geq 0$  bằng phương pháp quy nạp.

• **Bước cơ sở:** Với  $n = 0$ , ta có  $a_0 = \frac{13 \cdot 3^0 - 7}{2} = 3$ . Do đó,  $a_n = \frac{13 \cdot 3^n - 7}{2}$  đúng với  $n = 0$ .

• **Bước quy nạp:** Giả sử  $a_k = \frac{13 \cdot 3^k - 7}{2}$  đúng với số nguyên  $k \geq 0$  nào đó. Ta chứng minh  $a_{k+1} = \frac{13 \cdot 3^{k+1} - 7}{2}$  cũng đúng. Thật vậy, ta có

$$\begin{aligned}
 a_{k+1} &= 3a_k + 7 \\
 &= 3 \cdot \frac{13 \cdot 3^k - 7}{2} + 7 \\
 &= \frac{3(13 \cdot 3^k - 7) + 14}{2} \\
 &= \frac{13 \cdot 3^{k+1} - 7}{2}.
 \end{aligned}$$

Định nghĩa của dãy  $\{a_n\}$

Giả thiết quy nạp

Theo nguyên lý quy nạp,  $a_n = \frac{13 \cdot 3^n - 7}{2}$  với mọi  $n \geq 0$ .